**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN HẬU LỘC**
**TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do - Hạnh Ph**

Bản án số: **14**/2020/DS-ST
Ngày24/4/2020.
*V/v:Tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC- TỈNH THANH HÓA**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên.
Các Hội thẩm nhân dân gồm: 1. Ông Trịnh Quang Xuân
2. Ông Nguyễn Văn Anh
***-Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án
Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
***-Đại diệnViện kiểm sát ND huyện Hậu Lộctham gia phiên Tòa:***
Bà Nguyễn Thị Thúy – Kiểm sát viên

Ngày24tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 37/2019/TLST-DS ngày 14/10/2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 05/2020/QĐXXST-DS ngày 14/02/2020.Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2020/QĐHPT-DS ngày 13/ 3/2020.Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2020/QĐHPT-DS ngày 07/4/2020. Giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Ông Ngô Quang Ph - sinh năm 1962
Bà Đồng Thị Th - sinh năm 1965
Địa chỉ: Thôn N. V, xã N. L, huyện Hậu Lôc, tỉnh Thanh Hóa.

**** Bị đơn*:**Anh Nguyễn Văn H- sinh năm 1974
Địa chỉ: Thôn H Tr, xã H. L,huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa ông Ph, bà Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản

1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự vẫn tiếp tục xét xử vụ án với sự vắng mặt ông Ph, bà Th và anh H.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**1. Theo nguyên đơn – ông Ngô Quang Ph và bà Đồng Thị Th:**

Vợ chồng tôi và anh Nguyễn Văn Hcó mối quan hệ quen biết nên ngày 6/3/2018 anh Hcó đến nhà tôi nhờ vợ chồng tôi vay hộ số tiền để trả cho thợ xây. Vợ chồng tôi vay hộ cho anh Hđược 30.000.000 (ba mươi triệu đồng) tính từ ngày 6/3/2018 tại thời điểm vay do tin tưởng cho nên không ghi giấy vay nợ mà anh Hhứa 03 ngày sau trả cho vợ chồng tôi. Nhưng đến hẹn anh Hkhông trả vợ chồng tôi hỏi rất nhiều lần vẫn không trả,đến ngày 30/12/2018 vợ chồng tôi lên nhà anh Hvà anh Hđã viết giấy hứa sẽ trả cho vợ chồng tôi theo hai phương án, một là sẽ trả trong khoảng từ 9 giờ đến 10 giờ đến ngày 30/12/2018. Hai là sẽ trả vào ngày 20/01/2019 âm lịch (tức là ngày 24/02/2019 dương lịch) nhưng sau đó anh Hvẫn không thực hiện lời hứa và tiếp tục khất nợ. Đến ngày 01/03/2019 anh Hviết giấy khất nợ sẽ trả cho vợ chồng tôi số tiền trên. Vào ngày 20/02/2019 âm lịch ( tức ngày 25/3/2019 dương lịch) nhưng sau đấy anh Hvẫn không trả được nợ mặc dù vợ chồng tôi đòi rất nhiều lần. Nay vợ chồng tôi làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc buộc anh Nguyễn Văn Htrả nợ gốc là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) và yêu cầu tính lãi xuất theo quy định lãi xuất cơ bản của ngân hàng nhà nước Việt Nam (thời điểm từ 30/12/2018 cho đến ngày đưa vụ án ra xét xử).

**2. Đối với bị đơn:**

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập lệ anh Nguyễn Văn Hđến Tòa để làm việc nhưng anh đều vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã về gia đình và địa phương để tống đạt các văn bản tố tụng của Toà án cho anh Nguyễn Văn Hà, hiện tại anh Hđang có mặt tại địa phương, nhưng anh Htừ chối không nhận bất cứ loại văn bản gì của Tòa án, Toà án đã tiến hành làm thủ tục niêm yết công khai tại ban thôn H. Tr, xã H. L và Uỷ ban nhân dân xã H. Ltheo quy định của pháp luật.

**3.Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:**

** Việc tuân theo pháp luật trong thời gian giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án:*

Qúa trình nhận hồ sơ, thụ lý vụ án và giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã chấp hành và tuân theo đúng quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 68,

Điều 93 đến Điều 96; Điều 195, Điều 196, Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, HĐXX, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc thu thập chứng cứ đã được thực hiện đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 97 BLTTDS.

**Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án.*

Nguyên đơn ông Ngô Quang Ph và bà Đồng Thị Th đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn H không đến Tòa án để giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc giao nhận, tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Htheo đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

**Ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 357, 463, Điều 466, 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộcanh Nguyễn Văn Hphải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc 30.000.000đ và tiền lãi suất tính từ ngày 30/12/2018 đến ngày 24/4/2020, (ngày xét xử ) là 3.953.425đ.cho ông Ngô Quang Ph và bà Đồng Thị Th.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc nhận định:*

**[1]Về thẩm quyền giải quyết vụ án**: Tranh chấp về *"Hợp đồng vay tài sản"* giữa vợ chồng ông Ngô Quang Ph và bà Đồng Thị Thvới anh Nguyễn Văn H, bị đơn có địa chỉ:xã H. L, huyện Hậu Lộc là tranh chấp dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2]Về thủ tục tố tụng**: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lầnđối với anh Nguyễn Văn H, mặc dù anh Hđang có mặt tại địa phương nhưng anh Hcố tình không đến Tòa án để làm việc, Tòa án đã về địa phương để

thực hiện các thủ tục tố tụng như thông báo thụ lý vụ án. Thông báo phiên họp kiểm tra, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đối với anh Hà, anh Htừ chối không nhận và không ký các văn bản tố tụng mà Tòa án giao. Vì vậy Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng tại địa phương theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ngày 13/3/2020 anh Hvắng mặt lần thứ nhấtkhông có lý do nên HDXX phải hoãn phiên tòa và thông báo mở lại lần thứ hai vào ngày 07/4/2020; Nhưng do tính phức tạp của dịch bệnh Covid-19. HĐXX tiếp tục phải hoãn phiên tòa và thông báo mở lại phiên tòa lần thứ ba vào ngày 24/4/2020 anh Hvẫn vắng mặt không có lý do, ông Ph và bà Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 ; Khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Hvà ông Ph, bà Th.

**[3]Về nội dung vụ án**:Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ ánthể hiện ngày 06/3/2018 anh Nguyễn Văn H đến vay tiền của vợ chồng ôngNgô Quang Ph và bàĐồng Thị Th số tiền 30.000.000đ. nhưng vì tin tưởng nhau nên hai bên không viết giấy vay tiền và chỉ thỏa thuận miệng với nhau trong thời hạn 03 ngày anh Hsẽ trả cho ông Ph bàTh, không thỏa thuận về lãi suất. Hết hạn 03 ngày anh Hkhông trả được nợ cho ôngPhbàTh, nên anh Hđã khất nợ ông Ph bàTh rất nhiều lần, lần viết giấy khất nợ gần nhất vào ngày 01/3/2019 anh Hhứa sẽ trả nợ vào ngày 20/02/2019 (âm lich) tức ngày 25/3/2019 dương lịch. Từ đó đến nay mặc dù ông Ph bàTh đã đến hỏi nợ nhiều lần, nhưng anh Hvẫn không trả nợ cho vợ chồng ôngPhbàTh. Nay ông Ph bà Thlàm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Hphải trả số tiền nợ gốc là 30.000.000đ và tiền lãi tính từ 30/12/2018 đến ngày xét xử vụ án.

*Căn cứ các tài liệu chứng cứ mà ông Ph và bà Thcung cấp cho Tòa án, cụ thể là giấy khất nợ anh Hviết ngày 30/12/2018 và 01/3/2019, khẳng định việc anh Hcó nợ của vợ chồng ông Ph bà Thsố tiền 30.000.000đ là hoàn toàn có cơ sở phù hợp đúng quy định của pháp luậtvà được pháp luật dân sự bảo vệ, việc vợ chồng ông Ph và bà Thcó đơn khởi kiện đối với anh Htrong phạm vi thời hiệu mà pháp luật quy định.

Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của vợ chồng ông Ngô QuangPh và bà Đồng Thị Thkhởi kiện đối với anh Nguyễn Văn H. Buộc anh Hphải có trách nhiệm trả cho vợ chồng ôngPh và bàThsố tiền nợ **30.000.000đ**là hoàn toàn phù hợp đúng quy định của pháp luật.

**[4]Về lãi suất:**Ông Ph và bàThyêu cầu tính lãi, mức lãi theo quy định của pháp luật, thời gian tính lãi  từ ngày 30/12/2018 đến ngày xét xử. Xét thấy việc đề nghị mức lãi suất của ôngPh và bàTh như vậy là phù hợp.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trường hợp các bên không có thỏa thuận về lãi suất, không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, là 10%/năm.

Như vậy buộc anh Hphải thanh toán số tiền lãi cho ôngPh và bà Th tính từ ngày 30/12/2018 đến ngày 24/4/2020 ( ngày xét xử sơ thẩm) số tiền lãi là **3.953.425đ.**

Như vậy tổng số tiền mà Nguyễn Văn H phải trả cho vợ chồng ông Ngô Quang Ph và bà Đồng Thị Th là **33.953.425đ**, trong đó tiền nợ gốc **30.000.000đ** và tiền lãi**3.953.425đ.**

**[5]Về án phí:** Buộc anh Nguyễn Văn H phải nộp án phí dân sự theo quy định của pháp luật. Trả lại cho vợ chồng ông Ngô Quang Ph và bà Đồng Thị Th tiền tạm ứng án phí mà ông, bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***Áp dụng:** Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản  1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147;điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 357, 463, khoản 1 Điều 466,468; khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự.  Điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQHngày 30/12/2016.

***Xử:**Chấp nhận yêu cầucủa vợ chồng ông Ngô Quang Ph và bà Đồng Thị Th khởi kiện đối với anh Nguyễn Văn H.

*Buộc anh Nguyễn Văn Hphải trả cho vợ chồng ông Ngô Quang Ph và bà Đồng Thị Thsố tiền nợ gốc là **30.000.000đ** và tiền lãilà**3.953.425đ.**

Tổng cộng = **33.953.425đ.** (*Ba mươi ba triệu, chín trăm năm mươi ba nghìn, bốn trăm hai mươi lăm đồng).*

* Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, ông Ph và bà Th có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Hkhông chịu thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền trên thì hàng tháng

anh Hphải chịu mức lãisuất do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án (thời gian tính kể từ ngày **25/4/2020**cho đến khi thi hành xong khoản tiền).

** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

*** Về án phí:** Buộc anh Nguyễn Văn H phải nộp 1.697.671đ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại  cho vợ chồng Ngô Quang Ph và bà Đồng Thị Th số tiền 750.000 tạm ứng án phí mà ông Ph và bàTh đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0008036 ngày 11/10/2019của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

*** Về quyền kháng cáo:** Ông Ph và bà Th và anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

*(Đã Ký)*

**Nguyễn Xuân Chuyên**

**Nơi nhận**
- *VKSND huyện Hậu lộc;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THA huyện;*
- *Tòa án ND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*